

Đề thi tham khảo

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

PHẦN 1: TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG

Lĩnh vực: Toán học

50 câu hỏi – 75 phút

Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 50

Câu 1

Mệnh đề nào sau đây sai

- A. $\int \frac{1}{x} dx = \ln|x| + C.$
- B. $\int e^x dx = e^x + C.$
- C. $\int \sin x dx = \cos x + C.$
- D. $\int x dx = \frac{x^2 + 1}{2} + C.$

Câu 2

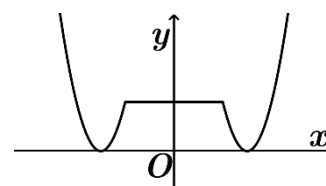
Hàm số $y = \sqrt{x^2 + mx}$ có tập xác định $\mathbb{R}$ khi và chỉ khi

- A. $m \leq 0.$
- B. $m \geq 0.$
- C. $m = 0.$
- D. $m > 0.$

Câu 3

Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ. Số điểm cực trị của hàm số $f(x)$ là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.



Câu 4

Cho số phức $z = i$. Phần ảo của số phức $\bar{z}$ là

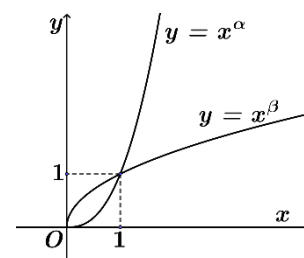
- A. 0.
- B. 2.
- C. 1.
- D. -1.

Câu 5

Cho α, β là các số thực. Đồ thị các hàm số $y = x^\alpha, y = x^\beta$ trên khoảng $(0; +\infty)$ được cho như hình vẽ bên.

Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $\alpha < 0 < 1 < \beta.$
- B. $0 < \beta < 1 < \alpha.$
- C. $0 < \alpha < 1 < \beta.$
- D. $\beta < 0 < 1 < \alpha.$



Câu 6

Giá trị $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sin 2x}{3x}$ bằng

- A. 1.
- B. 0.
- C. $\frac{3}{2}$.
- D. $\frac{2}{3}$.

Câu 7

Cho đa giác đều có 20 cạnh. Số tam giác có cả ba đỉnh đều là đỉnh của đa giác đã cho bằng

- A. 8640.
- B. 1140.
- C. 6840.
- D. 600.

Câu 8

Bất phương trình $\log_2(3-x) \leq 2$ có bao nhiêu nghiệm nguyên?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. Vô số.

Câu 9

Biết $F(x)$ là 1 nguyên hàm của hàm số $f(x)$. Một nguyên hàm của hàm số $xf(x^2)$ là

- A. $xF(x^2)$.
- B. $\frac{1}{2}F(x^2)$.
- C. $2F(x^2)$.
- D. $F(x^2)$.

Câu 10

Số giao điểm của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - x}{x}$ với trục hoành là

- A. 0.
- B. 1.
- C. 2.
- D. 3.

Câu 11

Hàm số $y = \sqrt{2x-1}$ đồng biến trên khoảng nào trong các khoảng sau đây:

- A. $\mathbb{R}$.
- B. $\left(-\infty; \frac{1}{2}\right)$.
- C. $\left(\frac{1}{2}; +\infty\right)$.
- D. $(0; +\infty)$.

Câu 12

Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ có cạnh bằng 1. Khoảng cách giữa hai đường thẳng AB và $C'D'$ bằng

- A. 1.
- B. $\sqrt{2}$.
- C. 2.
- D. $\sqrt{3}$.

Câu 13

Hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$		-1		5		$+\infty$
y'		+	0	-		+	
y	2		3		$-\infty$	2	$+\infty$

Tổng số đường tiệm cận đứng và tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = f(x)$ là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 14

Tập giá trị của hàm số $y = e^{-2x+3}$ là

- A. $\mathbb{R}$.
- B. $[0; +\infty)$.
- C. $(-\infty; 0)$.
- D. $(0; +\infty)$.

Câu 15

Cho hàm số $y = \sqrt{x^2 - 2x}$. Mệnh đề nào dưới đây là **đúng**?

- A. Hàm số đạt cực trị tại $x = 1$.
- B. Hàm số đạt cực trị tại $x = 0$ và $x = 2$.
- C. Hàm số không có cực trị.
- D. Hàm số có hai điểm cực trị.

Câu 16

Một máy bay vào vị trí cất cánh chuyển động trên đường băng với vận tốc $v(t) = 2t^2 + t$ (m/s), với t tính bằng giây kể từ khi máy bay bắt đầu chuyển động. Biết máy bay đạt vận tốc 105(m/s) thì nó rời đường băng. Quãng đường máy bay đã di chuyển trên đường băng gần nhất với giá trị nào dưới đây?

- A. 163m.
- B. 303m.
- C. 253m.
- D. 483m.

Câu 17

Trong không gian Oxyz, mặt phẳng song song với mặt phẳng Oxy, đi qua điểm $A(1;1;1)$ có phương trình

- A. $z = 1$.
- B. $x = 1$.
- C. $z = 3$.
- D. $x + y = 2$.

Câu 18

Tập xác định của hàm số $f(x) = \ln(2^x - 1)$ là

- A. $(0; +\infty)$.
- B. $[0; +\infty)$.
- C. $\mathbb{R}$.
- D. $\mathbb{R} \setminus \{0\}$.

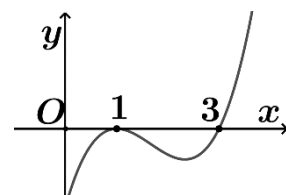
Câu 19

Trong không gian Oxyz, tập hợp tất cả các điểm M có hoành độ bằng tung độ là một

- A. Mặt phẳng.
- B. Mặt cầu.
- C. Parabol
- D. Đường thẳng.

Câu 20

Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên đoạn $\left[\frac{1}{4}; \frac{7}{2}\right]$ có đồ thị hàm số $f'(x)$ như hình vẽ sau. Hàm số đạt giá trị lớn nhất trên đoạn $\left[\frac{1}{2}; 3\right]$ tại điểm x_0 nào dưới đây?



- A. $x_0 = \frac{1}{2}$.
- B. $x_0 = 1$.
- C. $x_0 = 3$.
- D. $x_0 = 0$.

Câu 21

Cho ΔOAB vuông cân tại O , có $OA = a$. Tính $|\overrightarrow{OA} - 2\overrightarrow{OB}|$.

- A. $a\sqrt{5}$.
- B. a .
- C. $2a\sqrt{2}$.
- D. $(1 + \sqrt{2})a$.

Câu 22

Đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x-1}}{x^3 - 3x}$ có bao nhiêu đường tiệm cận đứng?

- A. 1.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 2.

Câu 23

Một lớp học có 40 học sinh. Mỗi em đều đăng kí chơi ít nhất một trong hai môn: bóng đá và cầu lông. Có 30 em đăng kí bóng đá và 22 em đăng kí cầu lông. Hỏi có bao nhiêu em đăng kí chơi cả 2 môn?

- A. 12.
- B. 20.
- C. 8.
- D. 22.

Câu 24

Diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đường cong $y^2 + 4x = 4$ và $y - 2x = 2$ là

- A. $\frac{23}{3}$.
- B. $\frac{22}{3}$.
- C. 9.
- D. $\frac{25}{3}$.

Câu 25

Một hình nón có thiết diện qua trục là một tam giác vuông cân có diện tích bằng 9 thì thể tích khối nón là

- A. $V = 27\pi$.
- B. $V = 6\pi$.
- C. $V = 8\pi$.
- D. $V = 9\pi$.

Câu 26

Bất phương trình $mx \leq 2222$ có nghiệm đúng với mọi $x \in \mathbb{R}$ khi và chỉ khi

- A. $m < 0$.
- B. $m \leq 0$.
- C. $m \geq 0$.
- D. $m = 0$.

Câu 27

Hai chiếc xe cùng xuất phát ở một vị trí, đi theo hai hướng tạo với nhau một góc 120° . Xe thứ nhất chạy với tốc độ 30 km/h, xe thứ hai chạy với tốc độ 40 km/h. Hỏi sau 2h, khoảng cách giữa 2 xe bằng bao nhiêu?

- A. $20\sqrt{13}$ km.
- B. $18\sqrt{13}$ km.
- C. $20\sqrt{37}$ km.
- D. $25\sqrt{10}$ km.

Câu 28

Hai người A và B chơi đúng 3 ván cờ vua. Theo tính toán, xác suất để A thắng ván đầu là 0,75. Xác suất để A thắng ván thứ hai là 0,6. Xác suất để A thắng ván thứ ba là 0,3. Tính xác suất để A thắng B ít nhất 1 ván

- A. 0,96.
- B. 0,95.
- C. 0,93.
- D. 0,94.

Câu 29

Giá trị của m để phương trình $4^{|x|} - 2^{|x|+1} - m = 0$ có nghiệm duy nhất là:

- A. $m = 2$.
- B. $m = 0$.
- C. $m = 1$.
- D. $m = -1$.

Câu 30

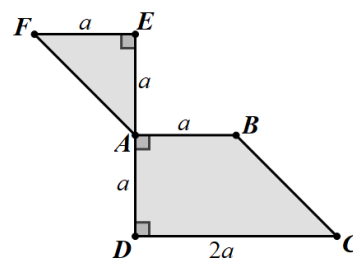
Trong không gian Oxyz, cho ba điểm A, B, C nằm trong mặt phẳng Oxz sao cho diện tích tam giác ABC bằng 12. Với điểm $S(1; 2; 3)$ thì thể tích tứ diện S.ABC bằng

- A. 8.
- B. 12.
- C. 4.
- D. $4\sqrt{10}$.

Câu 31

Tính thể tích vật thể tròn xoay khi quay mô hình (hình vẽ) quanh trục DE

- A. $\frac{7\pi}{3}a^3$.
- B. $\frac{8\pi}{3}a^3$.
- C. $2\pi a^3$.
- D. $3\pi a^3$.



Câu 32

Biết tập hợp các điểm biểu diễn số phức z thỏa mãn $z^4 = 81$ là các đỉnh của một hình vuông. Chu vi hình vuông đó bằng

- A. 18.
- B. 12.
- C. $12\sqrt{2}$.
- D. $18\sqrt{2}$.

Câu 33

Trong không gian Oxyz, gọi S là tập hợp tất cả các giá trị của tham số $m \neq 0$ để hai đường thẳng $d_1: \frac{x-2}{1} = \frac{y-3}{1} = \frac{z-4}{-m}$; $d_2: \frac{x-1}{m} = \frac{y-4}{2} = \frac{z-5}{1}$ cắt nhau. Số phần tử của S là

- A. 3.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 34

Cho hình chóp S.ABCDEF có đáy là hình lục giác đều tâm O, cạnh $AB=1$, $SO=1$ và SO vuông góc với đáy. Bán kính mặt cầu ngoại tiếp hình chóp S.ABCD bằng?

- A. 1.
- B. $\frac{1}{2}$.
- C. $\frac{\sqrt{3}}{2}$.
- D. $\frac{\sqrt{2}}{4}$.

Câu 35

Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} \int_0^x (1+|1-t|)dt, & \text{khi } x > 2 \\ x+1 & , \text{ khi } x \leq 2 \end{cases}$. Khẳng định nào sau đây là **sai**?

- A. $f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$.
- B. $f(x)$ không có đạo hàm tại $x=2$.
- C. $f(x)$ có 1 điểm cực trị.
- D. Phương trình $f(x)=0$ có đúng 1 nghiệm.

Câu 36

Biết điểm $M(0;4)$ là điểm cực đại của đồ thị hàm số $f(x) = x^3 + ax^2 + bx + a^2$. Tính $f(3)$?

Đáp án:

Câu 37

Nếu x, y là các số thực dương thỏa mãn $x + \frac{1}{y} \leq 1$ thì giá trị nhỏ nhất của $\frac{x}{y} + \frac{y}{x}$ bằng bao nhiêu?

Đáp án:

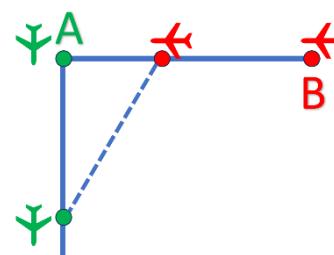
Câu 38

Trong tất cả các hình trụ nội tiếp trong hình cầu có bán kính bằng 4cm, hình trụ có thể tích lớn nhất có chiều cao bằng h (cm). Giá trị của h^2 bằng bao nhiêu?

Đáp án:

Câu 39

Hai con tàu A và B đang ở cùng một vĩ tuyến và cách nhau 5 hải lý. Đồng thời cả hai tàu cùng khởi hành, tàu A chạy về hướng Nam (vuông góc với AB) với vận tốc 6 hải lý/giờ, còn tàu B chạy về vị trí hiện tại phía tàu A với vận tốc 7 hải lý/giờ (như hình vẽ). Sau thời gian bao nhiêu giờ thì khoảng cách giữa hai tàu đạt giá trị nhỏ nhất?



Đáp án:

Câu 40

Có bao nhiêu số nguyên k thỏa mãn $k \cdot \sin^2 x - 22k \cdot \sin x + 1008 \geq 0 \forall x \in \mathbb{R}$?

Đáp án:

Câu 41

Cho $f(x)$ là hàm chẵn, liên tục trên $\mathbb{R}$ thỏa mãn $f(-5)=8$ và $f(0)=2$. Đặt $g(x) = \begin{cases} f(x), & \text{khi } x \leq 0 \\ 4 - f(x), & \text{khi } x > 0 \end{cases}$. Giá trị của $\int_{-5}^5 g(x)dx$ bằng bao nhiêu?

Đáp án:

Câu 42

Cho số phức ω biết rằng $z_1 = \omega + 2i$ và $z_2 = 2\omega - 3$ là hai nghiệm của một phương trình bậc hai với hệ số thực. Tính $(|z_1| + |z_2|)^2$

Đáp án:

Câu 43

Cho x, y là các số thực thỏa mãn $0 \leq x \leq \min\{2 - y; -10 + 11y\}$. Tìm giá trị nhỏ nhất của $3x + 2y$

Đáp án:

Câu 44

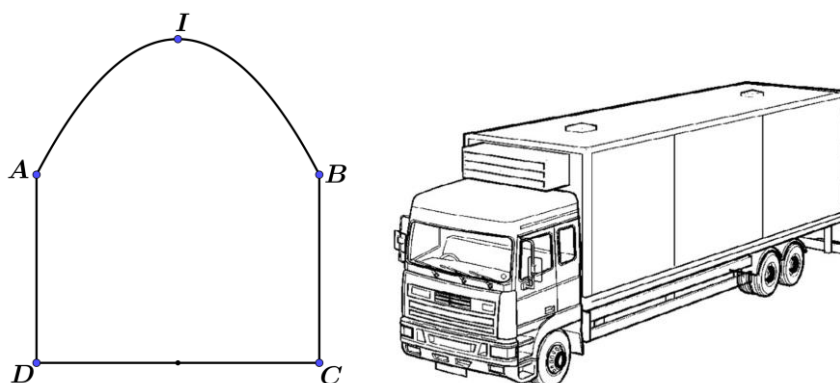
Cho hàm số $y = f(x) = \frac{2}{3}x^3 - x + \log m$. Có bao nhiêu giá trị nguyên dương của m thuộc để phương trình

$f(f(x)) - x = 0$ có 3 nghiệm phân biệt?

Đáp án:

Câu 45

Một chiếc cổng như hình vẽ, trong đó $CD = 6m, AD = 4m$, phía trên cổng có dạng hình Parabol.



Người ta cần thiết kế cổng sao cho những chiếc xe container chở hàng với bề ngang thùng xe là 4m, chiều cao 5,6m có thể đi qua được (chiều cao được tính từ mặt đường đến nóc thùng xe và thùng xe có dạng hình hộp chữ nhật). Hỏi đỉnh I của parabol (theo mép dưới của cổng) cách mặt đất tối thiểu bao nhiêu?

Đáp án:

Câu 46

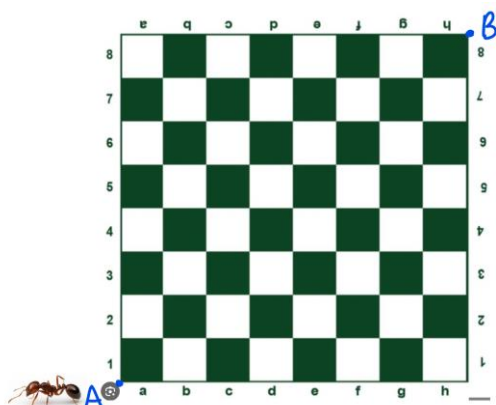
Trong không gian Oxyz, cho $A(2; 2; 1)$ và $B(t; 1; t+1)$. Với mỗi giá trị của t , gọi $f(t)$ là diện tích của

tam giác OAB. Giá trị của $\int_0^2 xf^2(x)dx$ bằng bao nhiêu?

Đáp án:

Câu 47

Một con kiến muốn đi từ điểm A đến điểm B trên bàn cờ vua 8x8 (hình vẽ), với A, B là 2 điểm ở 2 góc đối diện của bàn cờ. Con kiến chỉ di chuyển theo các cạnh của ô vuông đơn vị theo chiều từ trái qua phải hoặc từ dưới lên trên.



Hỏi có bao nhiêu cách để con kiến di chuyển như vậy?

Đáp án:

Câu 48

Trong mặt phẳng, cho tam giác ABC và một tập hợp S gồm 5 đường thẳng song song với AB, 6 đường thẳng song song với BC và 7 đường thẳng song song với CA. Tập S tạo ra bao nhiêu hình bình thang?

Đáp án:

Câu 49

Gọi H là hình phẳng giới hạn bởi các điểm $M(x; y)$ thỏa mãn $x^2 + y^2 \leq 2222$ và $\sin(x + y) \geq 0$. Diện tích hình phẳng H là S thì giá trị $\frac{S}{\pi}$ bằng bao nhiêu?

Đáp án:

Câu 50

Cho hàm số $f(x)$ thỏa mãn $\int_0^{100} f(x) dx = 100$. Xét dãy số (u_n) , với $u_n = \int_0^1 f(n-1+x) dx$. Tính tổng 100 số hạng đầu tiên của dãy số (u_n) .

Đáp án:

HẾT ĐỀ THI PHẦN 1

Đề thi tham khảo

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

PHẦN 2: TƯ DUY ĐỊNH TÍNH

Lĩnh vực: Ngữ văn – Ngôn ngữ

50 câu hỏi – 60 phút

Đọc và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 100

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

"Dân số Hà Nội đến năm 2008 là khoảng 4 triệu dân, trong đó chỉ có 7% là dân Hà Nội gốc. Số còn lại đến Hà Nội vì nhiều lý do: Các nhà khoa học nhà chính trị từ các địa phương chuyển về Hà Nội, vì đây là trung tâm chính trị, khoa học của đất nước; sinh viên học sinh từ khắp nơi về Thủ đô học tập vì đây là nơi tập trung nhiều trường cao đẳng, đại học nhất trong cả nước; những người làm ăn lớn, các nhà doanh nghiệp, nhà công nghiệp chọn đất Thủ đô làm nơi sinh sống làm ăn vì đây chính là trường giao lưu, nơi trao đổi thông tin, nơi gia tăng các mối quan hệ trong và ngoài nước đều thuận tiện; những người về Hà Nội theo con cái, những người du lịch hoặc thăm thân ở Thủ đô; những người làm ăn nhỏ, làm thợ hoặc buôn thúng bán bưng, những người không có nghề nghiệp ổn định, những người làm việc tạm thời khi nông nhàn, ... cũng tràn về Hà Nội. Có hàng trăm nghìn lý do khiến dân số Hà Nội không ngừng tăng nhanh. Hiện nay, với sự mở rộng Hà Nội, còn có một bộ phận người dân thuộc các dân tộc ít người như Mường, Thái, Sán Dìu thuộc Hà Tây hoặc Hòa Bình cũng di cư về Hà Nội"

<Nguyễn Thị Bích Hà, Hà Nội con người lịch sử văn hóa>

Câu 51

Ý chính của đoạn trích là gì?

- A. Sự phong phú trong thành phần dân cư Hà Nội
- B. Nguyên nhân của các luồng nhập cư về Hà Nội
- C. Sự đa dạng trong cơ cấu dân số của Hà Nội
- D. Sự gia tăng dân số nhanh chóng của Hà Nội trong một vài năm trở lại đây

Câu 52

Theo đoạn trích, có những đối tượng nào nhập cư vào Hà Nội?

- A. Những người buôn thúng bán bưng, những người làm việc tạm thời khi nông nhàn, các dân tộc ít người, nhà chính trị, nhà khoa học, sinh viên, học sinh, nhà doanh nghiệp, nhà công nghiệp, khách du lịch, những người về Hà Nội theo con cái, những người ra Hà Nội thăm thân
- B. Sinh viên, học sinh, những người làm ăn lớn, nhỏ, những người du lịch hoặc thăm thân ở Thủ đô, các dân tộc ít người, nhà chính trị, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà công nghiệp, những người làm việc tạm thời khi nông nhàn, những người buôn thúng bán bưng
- C. Những người làm thợ, một bộ phận người dân thuộc các dân tộc ít người như Mường, Thái, Sán Dìu thuộc Hà Tây hoặc Hòa Bình, những người làm ăn lớn, nhỏ, nhà khoa học, nhà chính trị, học sinh, sinh viên, những người làm việc tạm thời khi nông nhàn
- D. Nhà khoa học, nhà chính trị, học sinh, sinh viên, những người làm ăn lớn, nhỏ, các nhà doanh nghiệp, nhà công nghiệp, những người về Hà Nội theo con cái, khách du lịch hoặc thăm thân, thợ thuyền, những người không có công việc ổn định, các dân tộc ít người

Câu 53

Theo đoạn trích, có những nguyên nhân nào làm cho dân số Hà Nội có chiều hướng không ngừng tăng nhanh?

- A. Vì đây là trung tâm chính trị, khoa học của đất nước; là nơi tập trung nhiều trường cao đẳng, đại học nhất trong cả nước; là thị trường giao lưu, trao đổi thông tin; là nơi gia tăng các mối quan hệ trong và ngoài nước
- B. Vì đây là nơi tập trung nhiều danh lam, thắng cảnh đẹp nổi tiếng nên thu hút nhiều khách tham quan, du lịch hàng năm; là nơi có nhiều trường cao đẳng, đại học do vậy luôn có một lượng lớn học sinh, sinh viên đổ về để học tập
- C. Vì ở đây mỗi người có cơ hội làm việc tốt hơn, cơ hội giáo dục cho con cái tốt hơn, cơ hội quen những người bạn lớn, và trao đổi những điều lớn lao, cuộc sống sẽ có ý nghĩa hơn
- D. Vì đây là nơi có thị trường làm việc rộng mở có thể góp phần gia tăng thu nhập cho những người không có nghề nghiệp ổn định, những người làm việc tạm thời khi nông nhàn

Câu 54

Cụm từ "Sự mở rộng Hà Nội" trong đoạn trích nhắc đến sự kiện nào dưới đây?

- A. Ngày 01/08/2008 sáp nhập tỉnh Hà Tây và một số xã, huyện lân cận vào Hà Nội
- B. Thành lập thêm các tuyến phố đi bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội
- C. Thành lập các tuyến đường vành đai xung quanh Thủ đô
- D. Thành lập thêm các quận trong địa giới hành chính của Hà Nội

Câu 55

Cụm từ "Hà Nội gốc" trong đoạn trích được hiểu là?

- A. Những người sinh ra và lớn lên ở Hà Nội
- B. Những gia đình nhiều thế hệ sống ở Hà Nội
- C. Những người lập nghiệp ở Hà Nội
- D. Những người di chuyển về Hà Nội từ rất sớm

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Đế Thích: Ông Trương Ba! (thấy vẻ nhột nhạt của Hồn Trương Ba) Ông có ốm đau gì không? Một tuần nay tôi bị canh giữ chặt quá, không xuống đánh cờ với ông được, nhưng ông đốt hương gọi, đoán là ông có chuyện khẩn, tôi liền mạng xuống ngay. Có việc gì thế?

Hồn Trương Ba: (sau một lát) Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!

Đế Thích: Sao thế? Có gì không ổn đâu!

Hồn Trương Ba: Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.

Đế Thích: Thế ông ngỡ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn có ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người làm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông đã bị gach tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rữa trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!

Hồn Trương Ba: Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!

Câu 56

Đoạn kịch trên diễn ra khi nào?

- A. Sau mỗi thời gian sống trong thân xác anh hàng thịt, hồn Trương Ba thấy vô cùng đau khổ, bế tắc khi phải rơi vào bi kịch
- B. Sau màn đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt mà ở đó xác hàng thịt đã sử dụng những lời lẽ đê tiện để thắng thế hồn Trương Ba
- C. Sau khi hồn Trương Ba nói chuyện với người con dâu của mình và được chị thấu hiểu cảm thông về tình cảnh trở trêu hiện tại
- D. Sau khi hồn Trương Ba chứng kiến phản ứng dữ dội của Gái - đứa cháu gái yêu quý ông nội sâu sắc

Câu 57

Nội dung chính của đoạn kịch trên là gì?

- A. Hồn Trương Ba trách cứ Đế Thích vì Đế Thích chỉ cần Trương Ba được sống chứ không quan tâm ông sống như thế nào
- B. Hồn Trương Ba phân trần với Đế Thích về hoàn cảnh quái gở hiện tại
- C. Hồn Trương Ba khẩn cầu Đế Thích cho ông được chết để thoát khỏi tình cảnh "bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo" và xin cho cụ Tị được sống lại
- D. Hồn Trương Ba bày tỏ quan niệm sống của mình với Đế Thích

Câu 58

Bên cạnh những lời thoại của nhân vật, các chú thích nghệ thuật của tác giả (*in nghiêng và đặt trong ngoặc đơn*) trong đoạn trích trên có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là những ghi chú về hành động, cử chỉ, thái độ, biểu hiện của nhân vật, ... nhằm định hướng việc diễn xuất của các diễn viên
- B. Giúp người đọc, người nghe hình dung ra được bối cảnh của sự việc, thái độ và tâm trạng của nhân vật
- C. Là những lời chỉ dẫn nhằm thuyết minh về cách bài trí sân khấu (đạo cụ, âm thanh, ánh sáng)
- D. Cụ thể hóa cá tính của mỗi nhân vật trong đoạn trích đồng thời góp phần đẩy xung đột kịch lên đến cao trào, đỉnh điểm

Câu 59

Trong đoạn kịch trên, lời thoại thể hiện rõ nhất quan niệm của Hồn Trương Ba về ý nghĩa sự sống là

- A. Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa. không thể được!
- B. Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt
- C. Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.
- D. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống thế nào thì ông chả cần biết!

Câu 60

Lời thoại của nhân vật Đế Thích khiến người đọc liên tưởng đến lối sống nào

- A. Giả tạo
- B. Thành thật
- C. Lọc lừa
- D. Trung thực

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi từ 61 đến 65:

"Tôi có bay tạt ngang qua Sông Đà mấy lần, và thấy đó cũng là thêm cho mình một góc độ nhìn một cách nhìn về con sông Tây Bắc hung bạo và trữ tình. Từ trên tàu bay mà nhìn xuống Sông Đà, không ai trong tàu bay nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dữ vô tội vạ với người lái đò Sông Đà. Cũng không ai nghĩ rằng đó là con sông của câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh "Núi cao sông hãy còn dài - Năm năm báo oán đời đời đánh ghen". Hình như khi mà ta đã quen đọc bản đồ sông núi, thì mỗi lúc ngồi tàu bay trên chiều cao mà nhìn xuống đất nước Tổ quốc bao la, càng thấy quen thuộc với từng nét sông tãi ra trên đại dương đá lờ lờ bóng mây dưới chân mình. Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ."

<Nguyễn Tuân, Người lái đò sông Đà>

Câu 61

Chủ đề nổi bật của đoạn trích là gì?

- A. Vẻ đẹp trữ tình của dòng sông Đà
- B. Sự thay đổi mùa nước sông Đà theo từng mùa trong năm
- C. Trải nghiệm thưởng ngoạn vẻ đẹp của dòng sông Đà từ trên cao
- D. Diện mạo của dòng sông Đà ở khúc hạ nguồn Tây Bắc

Câu 62

Đoạn trích trên có sự kết hợp của những phương thức biểu đạt nào?

- A. Miêu tả và tự sự
- B. Tự sự và thuyết minh
- C. Biểu cảm và miêu tả
- D. Thuyết minh và biểu cảm

Câu 63

Vẻ đẹp của con sông Đà được thể hiện thông qua việc sử dụng kiểu câu như thế nào?

- A. Các câu văn không có chủ ngữ mà chỉ có vị ngữ
- B. Những câu văn với chủ yếu là thanh bằng ở đầu câu
- C. Các câu văn có tính chất sóng đôi với nhau
- D. Những câu văn rất dài và rất ít ngắt câu

Câu 64

Biện pháp tu từ nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Nhân hóa
- B. Ẩn dụ
- C. So sánh
- D. Nói quá

Câu 65

Đoạn trích sử dụng điểm nhìn nào?

- A. Điểm nhìn thời gian
- B. Điểm nhìn không gian
- C. Điểm nhìn của nhân vật
- D. Điểm nhìn của người kể chuyện

Câu 66

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Anh Hoàng là người cán bộ độc nhất mà ông tin cậy.

- A. người
- B. cán bộ
- C. độc nhất
- D. tin cậy

Câu 67

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Văn học Việt Nam từ sau năm 1975 nhất là từ năm 1986 bước vào thời kì đổi mới, vận động theo hướng cách mạng hóa, mang tính nhân bản, nhân văn sâu sắc, có tính chất hướng nội, có nhiều tìm tòi, đổi mới về nghệ thuật.

- A. cách mạng hóa
- B. nhân bản
- C. hướng nội
- D. nghệ thuật

Câu 68

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Cuộc họp bắt đầu lúc 7h30, chúng tôi mong mọi bà đến họp đúng giờ.

- A. chúng tôi
- B. mong mọi
- C. đến họp
- D. đúng giờ

Câu 69

Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. gây gợn
- B. cô đọng
- C. hàm súc
- D. súc tích

Câu 70

Tác giả nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** là tác giả của văn học trung đại Việt Nam?

- A. Nguyễn Trãi
- B. Trương Hán Siêu
- C. Tản Đà
- D. Phạm Ngũ Lão

Câu 71

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Galileo Galilei - nhà vật lí, toán học và nhà thiên văn học vĩ đại người Italia đã có những đóng góp quan trọng trong cuộc cách mạng khoa học với những phát minh nổi tiếng, các khám phá đột xuất trong ngành thiên văn học, vật lí học và những phát minh đó vẫn còn giữ nguyên giá trị cho đến ngày nay

- A. vĩ đại
- B. quan trọng
- C. đột xuất
- D. giá trị

Câu 72

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Tìm thêm các ví dụ trong thơ Nôm của Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Truyện Kiều... để chứng minh rằng: từ thế kỉ XV trở đi, tiếng Việt đã đạt đến mức độ tinh tế, uyển chuyển.

- A. ví dụ
- B. Nguyễn Trãi
- C. Truyện Kiều
- D. tinh tế

Câu 73

Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. sạch bóng
- B. sạch sẽ
- C. sạch bong
- D. sạch trơn

Câu 74

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tương tư thức mấy đêm rồi
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho!
Bao giờ bến mới gặp đò?
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?
<Nguyễn Bính, Tương tư, Ngữ văn lớp 11, tập hai, NXB Giáo dục, 2020>

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn trích?

- A. So sánh
- B. Điệp ngữ
- C. Điệp từ
- D. Ẩn dụ

Câu 75

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Hồn Trương Ba: Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết.

Đế Thích (không hiểu): Nhưng mà ông muốn gì?”

<Lưu Quang Vũ, Hồn Trương Ba da hàng thịt, Ngữ văn lớp 12, tập hai, NXB Giáo dục 2020>

Đoạn trích thể hiện ý thức sâu sắc của Trương Ba về vấn đề gì?

- A. Đế Thích là một người nông cạn
- B. Đế Thích là một người vô trách nhiệm
- C. Sống nhờ thân xác của anh hàng thịt không thoải mái chút nào
- D. Khi phải sống nhờ, sống gửi, sống chấp vá, không được là mình thì cuộc sống thật vô nghĩa

Câu 76

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoan mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.

<Theo Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2012>

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu "**Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai**"

- A. Nhân hóa
- B. Ẩn dụ
- C. Hoán dụ
- D. So sánh

Câu 77

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
 Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.
 Áo bào thay chiếu, anh về đất,
 Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

(Tây Tiến - Quang Dũng)

Cụm từ "khúc độc hành" trong câu thơ "Sông Mã gầm lên khúc độc hành" được hiểu theo nghĩa nào?

- A. Khúc tráng ca tiễn đưa người anh hùng về với đất mẹ
- B. Sự dữ dội, cuộn cuộn của sông Mã khi lũ về
- C. Tiếng hát ai oán tiễn biệt đồng đội đã hi sinh của tác giả
- D. Tiếng khèn đưa tiễn người lính đã hi sinh của người dân tộc

Câu 78

Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Dẫn đo
- B. Lo ngại
- C. Ngại ngần
- D. Do dự

Câu 79

Tác phẩm nào dưới đây **KHÔNG** thuộc văn học giai đoạn 1945 - 1975?

- A. Tây Tiến
- B. Đất nước
- C. Đàn ghita của Lorca
- D. Sóng

Câu 80

Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Theo báo cáo tình hình trẻ em thế giới 2006 được UNICEF ngày 11-12, trong vòng nhiều năm qua, Việt Nam luôn dẫn đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương về các chỉ số bình đẳng giới.

- A. giới thiệu
- B. truyền ra
- C. báo cáo
- D. công bố

Câu 81

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Thiên nhiên đóng vai trò hết sức quan trọng đối với việc học tập ở trẻ em (...). Trong hơn 99% lịch sử tiến hóa của chúng ta, con người chủ yếu phải tìm cách thích nghi với các thế lực tự nhiên. Ngày nay, chúng ta đang dần có xu hướng hòa nhập với thiên nhiên. "Hòa nhập với thiên nhiên" còn là một khái niệm mơ hồ đối với con người. Ở đây, chúng ta chỉ đề cập đến vai trò của thiên nhiên trong học tập và phát triển. Các bằng chứng khoa học còn hạn chế nhưng những nghiên cứu về y tế, giáo dục, giải trí và cộng đồng chỉ ra rằng tiếp xúc với thiên nhiên là điều quan trọng không thể thay thế đối với sự phát triển của trẻ. Một nghiên cứu dành cho đối tượng trẻ em từ 5 đến 12 tuổi với sự tham gia của 90 trường học ở Úc phát hiện ra rằng hoạt động ngoài trời giúp trẻ em tự tin hơn, năng động, hoạt bát hơn, cải thiện sự quan tâm, mối quan hệ và sự tương tác với người lớn. Được chìm đắm trong vẻ đẹp sống động của những cánh rừng, những bờ biển và đồng cỏ... giúp trẻ phát triển những kỹ năng cơ bản như nhận biết, xác định, phân tích và đánh giá. Từ đó, trẻ biết phân biệt những sự vật cơ bản, gần gũi xung quanh cuộc sống của trẻ như phân biệt cây trong nhà với cây ngoài vườn, cây dây leo với dương xỉ, kiến với ruồi, gà với vịt, sinh vật thật với những con thú tưởng tượng. Bên cạnh đó, trẻ còn được phát triển kỹ năng định lượng với hoạt động đếm côn trùng và hoa; tìm hiểu vật lý khi nhìn nước suối chảy qua những hòn đá; tìm hiểu về các dạng địa chất khi nhận biết đồi, núi, thung lũng, ao, hồ, sông, suối,... Khi tương tác với các sự vật trong tự nhiên, từ cây cối đến động vật, trẻ em được tiếp xúc với nguồn cảm hứng vô tận, từ đó phát triển về tình cảm, kỹ năng xã hội và có thêm động lực học tập. Quá trình thích ứng với thế giới tự nhiên thay đổi không ngừng và thường không thể dự báo sẽ giúp trẻ em học cách thích nghi và giải quyết vấn đề.

Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Vai trò của thiên nhiên đối với việc học tập và phát triển của trẻ em
- B. Nguồn gốc của loài người xuất phát từ tự nhiên
- C. Phương pháp giúp trẻ kết nối và hòa nhập với thiên nhiên
- D. Con người cần tìm cách thích nghi với thiên nhiên

Câu 82

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Nhớ khi giặc đến giặc lòng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù
Mênh mông bốn mặt sương mù
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.
Ai về ai có nhớ không?
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng
Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
Nhớ từ Cao-Lạng nhớ sang Nhị Hà...

(Việt Bắc - Tố Hữu)

Cảm xúc bao trùm toàn bộ đoạn thơ trên là gì?

- A. Nỗi nhớ
- B. Niềm hi vọng
- C. Sự vui sướng
- D. Niềm mong đợi

Câu 83

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Cả làng Vũ Đại náo loạn. Họ bàn tán rất nhiều về vụ án không ngờ ấy. Có nhiều kẻ mừng thầm. Không thiếu kẻ mừng ra mặt. Có người nói xa xôi: “Trời có mắt đấy, anh em ạ!”. Người khác thì nói toạc ra: “Thằng nào chứ hai thằng ấy chết thì không ai tiếc! Rõ thật bọn chúng nó giết nhau, nào có phải cần đến tay người khác đâu”.

(Nam Cao, Chí Phèo, Ngữ văn 11 tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Đoạn trích sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. Phóng đại
- D. Liệt kê

Câu 84

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Trong lúc chờ đợi kết luận khoa học của các ngành chuyên môn, chúng tôi xin đưa ra một số nhận xét về vài ba mặt của cái vốn văn hóa dân tộc; không phải cái hình thành vào thời kì định hình mà là cái ổn định dần, tồn tại cho đến trước thời cận – hiện đại. Chúng tôi không nghĩ đó là đặc sắc văn hóa dân tộc nhưng chắc chắn có liên quan gần gũi với nó...”

(Trần Đình Huợc, Nhìn về vốn văn hóa dân tộc, Ngữ văn lớp 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Một số nhận xét về vấn đề văn hóa của dân tộc
- B. Đặc điểm của văn hóa Việt Nam
- C. Con đường hình thành của văn hóa Việt Nam
- D. A, B và C

Câu 85

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn. "

(Hai đứa trẻ - Thạch Lam)

Đoạn trích thể hiện tài năng viết truyện ngắn của Thạch Lam ở phương diện nổi bật nào?

- A. Ngôn ngữ, giọng điệu trữ tình, giàu chất thơ
- B. Lựa chọn tình huống đặc sắc và chi tiết tiêu biểu
- C. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm sâu sắc
- D. Tạo hình, dựng cảnh ấn tượng

Câu 86

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Tiếng Việt của chúng ta rất đẹp, đẹp như thế nào đó là điều khó nói. Chúng ta không thể nói tiếng ta đẹp như thế nào, cũng như không thể nào phân tích nổi cái đẹp của ánh sáng của thiên nhiên. Nhưng đối với chúng ta là người Việt Nam, chúng ta cảm thấy và thưởng thức một cách tự nhiên cái đẹp của tiếng nước ta, tiếng nói của quần chúng nhân dân trong ca dao và dân ca, lời văn của các nhà văn lớn. Có lẽ tiếng của chúng ta đẹp, bởi vì tâm hồn của người Việt Nam ta rất đẹp, bởi vì đời sống, cuộc đấu tranh của nhân dân ta từ trước tới nay là cao quý, là đại, nghĩa là rất đẹp."

(Phạm Văn Đồng, Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt)

Đoạn trích trên được viết dựa trên cách lập luận nào?

- A. Diễn dịch
- B. Phản đề
- C. Quy nạp
- D. Tổng phân hợp

Câu 87

Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Đà Lạt là điểm du lịch tuyệt vời và là nơi lý tưởng để... tinh thần sau thời gian làm việc căng thẳng.

- A. bồi dưỡng
- B. di dưỡng
- C. an dưỡng
- D. tu dưỡng

Câu 88

Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Bài thơ Tây Tiến đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến với vẻ đẹp và cũng rất

- A. ngang tàng - ngạo nghễ
- B. chân thực - giản dị
- C. hào hoa - hào hùng
- D. trẻ trung - hào hùng

Câu 89

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Đất là nơi Chim về
Nước là nơi Rồng ở
Lạc Long Quân và Âu Cơ
Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng
Những ai đã khuất
Những ai bây giờ
Yêu nhau và sinh con đẻ cái
Gánh vác phần người đi trước để lại
Dặn dò con cháu chuyện mai sau
Hằng năm ăn đâu làm đâu
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ.

(Đất nước - Nguyễn Khoa Điềm)

Chất liệu văn hóa dân gian nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Ca dao
- B. Tục ngữ
- C. Truyền thuyết
- D. Thể thơ dân tộc

Câu 90

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Thế rồi, khi ghép đời Từ vào cuộc đời của hần, hần có cả một gia đình phải chăm lo. Hần hiểu thế nào là giá trị của đồng tiền; hần hiểu những nỗi đau khổ của một kẻ đàn ông khi thấy vợ con mình đói rách. Những bận rộn tẹp nhep, vô nghĩa lí, nhưng không thể không nghĩ tới, ngón một phần lớn thì giờ của hần. Hần phải cho in nhiều cuốn văn viết vội vàng. Hần phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. Rồi mỗi lần đọc lại một cuốn sách hay một đoạn văn kí tên mình, hần lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiêng răng vò nát sách và mắng mình như một thằng khốn nạn... Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn thay cho hần! Bởi vì chính hần là một thằng khốn nạn! Hần chính là một kẻ bất lương!

(Đời thừa - Nam Cao)

Đoạn trích trên viết về đối tượng nào?

- A. Nông dân
- B. Trí thức nghèo
- C. Tiểu thương
- D. Tư sản

Câu 91

Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“..... người làm thơ không trào nước mắt trên những điều anh ta viết ra người đọc cũng không bao giờ cảm động về những chuyện đó”.

(U.Phoroxt – nhà thơ Mỹ)

- A. Vì/nên
- B. Không những/mà còn
- C. Tuy/nhưng
- D. Nếu/thì

Câu 92

Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Thủ tướng cùng... đến dự lễ khánh thành nhà máy

- A. vợ
- B. hiền thê
- C. phu nhân
- D. bà xã

Câu 93

Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. Nhu mì
- B. Nhu nhuyển
- C. Nhu nhược
- D. Nhu cầu

Câu 94

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian,”

(Xuân Diệu, *Vội vàng*, Ngữ văn lớp 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Đoạn trích thể hiện trạng thái nào của nhân vật trữ tình “tôi”

- A. Hân hoan trước mùa xuân
- B. Tiếc nuối vì mùa xuân đã qua
- C. Tiếc nuối vì không thể níu giữ mùa xuân và tuổi trẻ
- D. Sợ hãi vì mùa xuân qua quá nhanh

Câu 95

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Nhiều đồng bào chúng ta, để biện minh cho việc từ bỏ tiếng mẹ đẻ, đã than phiền rằng tiếng nước mình nghèo nàn. Lờn trách cứ này không có cơ sở nào cả. Họ chỉ biết những từ thông dụng của ngôn ngữ và còn nghèo những từ An Nam hơn bất cứ người phụ nữ và nông dân An Nam nào. Ngôn ngữ của Nguyễn Du nghèo hay giàu?”

Vì sao người An Nam có thể dịch những tác phẩm của Trung Quốc sang nước mình, mà lại không thể viết những tác phẩm tương tự?

Phải quy lỗi cho sự nghèo nàn của ngôn ngữ hay sự bất tài của con người?”

(Nguyễn An Ninh, *Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức*, Ngữ văn lớp 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Khẳng định tiếng mẹ đẻ nghèo nàn
- B. Khẳng định tiếng mẹ đẻ giàu có
- C. Khẳng định “nhiều đồng bào” biết nhiều từ An Nam
- D. Khẳng định “nhiều đồng bào” yêu quý tiếng mẹ đẻ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 46 đến 50:

- (1) "Nhớ khi giặc đến giặc lòng
 - (2) Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
 - (3) Núi giăng thành lũy sắt dày
 - (4) Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.
 - (5) Mênh mông bốn mặt sương mù
 - (6) Đất trời ta cả chiến khu một lòng
 - (7) Ai về ai có nhớ không?
 - (8) Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng
 - (9) Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
 - (10) Nhớ từ Cao - Lạng, nhớ sang Nhị Hà"
- (Tố Hữu, *Việt Bắc*, *Ngữ văn 12, tập một*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010)

Câu 96

Nội dung chính của đoạn trích là gì

- A. Sức mạnh tổng hợp của thiên nhiên và con người trong cuộc chiến đấu với kẻ thù
- B. Khí thế hào hùng của đoàn quân ra trận cùng sự yểm trợ của núi rừng Việt Bắc
- C. Hình ảnh đoàn quân Việt Bắc với những hành động sôi nổi, khẩn trương
- D. Khung cảnh Việt Bắc kháng chiến với khí thế hào hùng của cả thiên nhiên và con người

Câu 97

Trong hai câu thơ (3) và (4), tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. Nhân hóa
- B. Nói quá
- C. So sánh
- D. Ẩn dụ

Câu 98

Việc tác giả sử dụng các cụm từ "*Nhớ từ*", "*Nhớ sang*" có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện nỗi nhớ quyện hòa cùng niềm vui chiến thắng đang trào dâng ào ạt trong hoài niệm của người ra đi
- B. Khẳng định nỗi nhớ da diết, cuộn xoáy hướng về các địa danh trước đây đã từng ghi dấu những chiến công vang dội của quân ta
- C. Mô phỏng khí thế hào hùng như sóng trào bão cuốn của quân dân ta trong các chiến thắng oanh liệt, vang dội
- D. Khắc họa khung cảnh sôi động của cuộc kháng chiến với các chiến trường là mồ chôn của quân giặc xâm lược

Câu 99

Việc liệt kê hàng loạt các địa danh trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện đất trời Việt Bắc rất rộng lớn
- B. Thể hiện nỗi nhớ mênh mông, dằn trải của người kháng chiến khi nhớ về Việt Bắc
- C. Nhớ về Việt Bắc là nhớ đến những địa điểm lịch sử từng ghi dấu những chiến công oanh liệt của quân dân Việt Bắc
- D. Mọi miền đất của Việt Bắc đều chung sức, chung lòng cùng nhân dân đánh giặc

Câu 100

Câu thơ thứ (6) trong đoạn trích được hiểu như thế nào?

- A.** Cả vũ trụ, núi rừng Việt Bắc hướng về cuộc chiến đấu, bảo vệ quê hương đất nước
- B.** Thể hiện sự đoàn kết, gắn bó giữa con người với thiên nhiên, trời đất, vũ trụ
- C.** Khẳng định sông núi này là của chúng ta, đất trời này là của chúng ta
- D.** Khung cảnh rộng lớn của chiến trường Việt Bắc với những chiến sĩ anh dũng

HẾT ĐỀ THI PHẦN 2

Đề thi tham khảo

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

PHẦN 3: KHOA HỌC

Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên và xã hội

50 câu hỏi – 60 phút

Đọc và trả lời các câu hỏi từ 101 đến 150

Câu 101

Nội dung nào sau đây **KHÔNG** thuộc mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mĩ?

- A. Ngăn chặn, tiến tới xoá bỏ chủ nghĩa xã hội
- B. Thành lập các khối quân sự trên thế giới
- C. Đàn áp phong trào cách mạng thế giới
- D. Không chế, chi phối các nước tư bản đồng minh

Câu 102

Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản từ 1945 – 2000 là

- A. Hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc
- B. Đa dạng đa phương hóa quan hệ ngoại giao
- C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ
- D. Phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á

Câu 103

Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm giống nhau giữa trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhtơn và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Chứng tỏ quan hệ quốc tế bị chi phối bởi các cường quốc
- B. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước cùng chế độ chính trị
- C. Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc
- D. Có sự phân cực rõ rệt giữa hai hệ thống chính trị xã hội khác nhau

Câu 104

Nội dung nào **KHÔNG** phải là điểm tương đồng về nguyên nhân phát triển kinh tế giữa Mĩ và Nhật Bản trong những năm 70 đến đầu những năm 80 của thế kỉ XX

- A. Vai trò quản lí, điều tiết có hiệu quả của Nhà nước
- B. Áp dụng tiến bộ khoa học – kĩ thuật vào sản xuất
- C. Lãnh thổ rộng, giàu tài nguyên, nhân công dồi dào
- D. Các tập đoàn tư bản có sức sản xuất lớn, năng lực cạnh tranh cao

Câu 105

Trong giải quyết vấn đề chủ quyền ở Biển Đông, Việt Nam coi trọng nguyên tắc nào sau đây?

- A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước
- B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc
- C. Giải quyết tranh chấp các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình
- D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào

Câu 106

Từ sự thành công của Nhật Bản trong phát triển kinh tế thập kỉ 60 – 70 của thế kỉ XX, có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

- A. Áp dụng hiệu quả các thành tựu khoa học – công nghệ vào sản xuất.
- B. Đầu tư vốn để mua bằng phát minh khoa học của các nước tư bản.
- C. Kêu gọi đầu tư và nguồn viện trợ không hoàn lại của các cường quốc.
- D. Tập trung toàn bộ nguồn lực để phát triển công nghiệp dân dụng.

Câu 107

Tại sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), châu Phi được mệnh danh là “Lục địa mới trời dậy”?

- A. Do đây là lá cờ đầu trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Pháp, Mĩ.
- B. Do phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh và hầu hết các nước châu Phi đã giành được độc lập.
- C. Do cơn bão táp cách mạng chống chủ nghĩa thực dân bùng lên và giành thắng lợi sau một thời gian dài diễn ra yếu ớt.
- D. Do làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ở đây.

Câu 108

Anh (chị) hiểu như thế nào là “chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc”?

- A. Là một mô hình chủ nghĩa xã hội hoàn toàn mới, không dựa trên nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác-Lê-nin.
- B. Là mô hình chủ nghĩa xã hội xây dựng theo đặc điểm của Trung Quốc.
- C. Là mô hình xây dựng trên cơ sở công xã nhân dân- đơn vị kinh tế- chính trị cơ bản.
- D. Là mô hình xây dựng trên những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác- Lê-nin và tình hình cụ thể Trung Quốc.

Câu 109

Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN là?

- A. Phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự ảnh hưởng giữa các nước thành viên.
- B. Phát triển kinh tế và văn hoá dựa vào sức mạnh quân sự giữa các nước thành viên.
- C. Phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên.
- D. Phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự đóng góp giữa các nước thành viên.

Câu 110

Từ những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Tây Âu có xu hướng đẩy mạnh liên kết khu vực vì:

- A. Muốn xây dựng mô hình nhà nước tư bản mang bản sắc châu Âu
- B. Muốn khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế châu Âu
- C. Bị cạnh tranh quyết liệt bởi kinh tế Mĩ và Nhật Bản
- D. Kinh tế đã phục hồi, muốn thoát khỏi sự ảnh hưởng, khống chế của Mĩ

Câu 111

Chế độ nhiệt của phần lãnh thổ phía Nam khác với phần lãnh thổ phía Bắc nước ta chủ yếu do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Vị trí trong vùng nội chí tuyến, gió đông bắc, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.
- B. Gió tây nam, vị trí gần với bán cầu Nam, thời gian Mặt Trời qua thiên đỉnh.
- C. Gió mùa, nằm gần xích đạo và khoảng cách hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.
- D. Vị trí nằm gần xích đạo, Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Tây Nam và bão.

Câu 112

Biện pháp chủ yếu để giảm bớt tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị nước ta là

- A. Thay đổi cơ cấu đào tạo, phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp.
- B. Phát triển công nghiệp và dịch vụ, nâng cao chất lượng nhân lực.
- C. Phân bố lại dân cư và lao động, đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
- D. Thực hiện chính sách dân số, ngăn chặn di dân từ nông thôn.

Câu 113

Vai trò chủ yếu của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Cung cấp nguồn lâm sản có nhiều giá trị kinh tế.
- B. Đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng chống thiên tai.
- C. Giúp phát triển mô hình kinh tế nông, lâm kết hợp.
- D. Tạo thêm diện tích, môi trường nuôi trồng thủy sản.

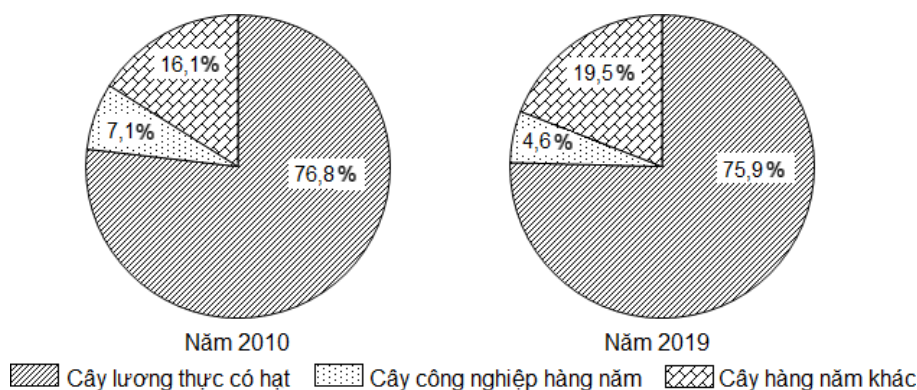
Câu 114

Vùng đồi núi nước ta thường xảy ra lũ quét chủ yếu do

- A. Địa hình dốc, mưa lớn, lớp vỏ phong hóa dày.
- B. Mưa nhiều, độ dốc lớn, thảm thực vật suy giảm.
- C. Khai thác khoáng sản, mưa tập trung, địa hình dốc.
- D. Địa hình chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực.

Câu 115

Cho biểu đồ về diện tích các loại cây hàng năm của nước ta năm 2010 và năm 2019:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự tăng trưởng và thay đổi quy mô diện tích.
- B. Quy mô và tốc độ tăng cơ cấu diện tích.
- C. Chuyển dịch và tốc độ tăng cơ cấu diện tích.
- D. Cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu diện tích.

Câu 116

Tỉnh có diện tích trồng chè lớn nhất cả nước thuộc vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Trung Du Miền Núi Bắc Bộ.
- B. Đồng Bằng Sông Hồng.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 117

5 thành phố trực thuộc Trung Ương nước ta hiện nay bao gồm

- A. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
- B. Hà Nội, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
- C. Hà Nội, Quảng Ninh, Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
- D. Hà Nội, Quảng Ninh, Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương.

Câu 118

Mưa frông thường xuất hiện ở khu vực nào của nước ta?

- A. Bắc Bộ.
- B. Nam Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 119

Quốc gia nào có diện tích lớn thứ 3 thế giới?

- A. Nga
- B. Brazil
- C. Hoa Kỳ
- D. Trung Quốc

Câu 120

Năm 2023, quốc gia nào có quy mô GDP lớn nhất thế giới?

- A. Trung Quốc
- B. Nhật Bản
- C. Đức
- D. Hoa Kỳ

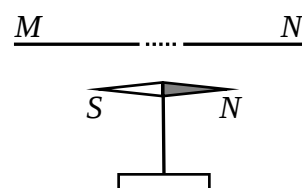
Câu 121

Công suất tỏa nhiệt ở một vật dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Hiệu điện thế ở hai đầu vật dẫn
- B. Cường độ dòng điện qua vật dẫn
- C. Thời gian dòng điện đi qua vật dẫn
- D. Điện trở của vật dẫn

Câu 122

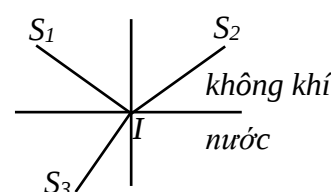
Một kim nam châm nhỏ nằm ngang có thể quay tự do quanh trục thẳng đứng. Kim được đặt nằm cân bằng ở ngay phía dưới của một dây kim loại thẳng dài MN sao cho trục nam (S) – bắc (N) của kim song song với MN. Người ta cho dòng điện không đổi với cường độ không quá lớn qua dây theo chiều từ N đến M. Vị trí cân bằng của kim lúc sau có phương



- A. song song với MN và các cực của nó đổi chiều so với chiều của kim lúc đầu
- B. vuông góc với MN và cực S của nó hướng vào phía trong mặt phẳng hình vẽ
- C. hợp với phương MN một góc nhọn và cực S hướng vào phía trong mặt phẳng hình vẽ
- D. hợp với phương MN một góc nhọn và cực N hướng vào phía trong mặt phẳng hình vẽ

Câu 123

Một tia sáng truyền đến mặt thoáng của nước. Tia này cho một tia phản xạ ở mặt thoáng và một tia khúc xạ. Người vẽ các tia sáng này quên ghi lại chiều truyền trong hình vẽ. Tia nào sau đây là tia tới?



- A. S₁I
- B. S₂I
- C. S₃I
- D. S₁I; S₂I; S₃I đều có thể là tia tới

Câu 124

Một con lắc lò xo treo thẳng đứng đang dao động điều hòa, chọn chiều dương theo hướng xuống theo chiều lò xo giãn. Gọi P, E, O và Q lần lượt là các vị trí cao nhất, vị trí lò xo không biến dạng, vị trí cân bằng và vị trí thấp nhất. Vị trí gia tốc của vật bằng gia tốc trọng trường là vị trí

- A. P
- B. E
- C. O
- D. Q

Câu 125

Người ta tạo ra một sóng trên mặt chất lỏng có bước sóng λ và chu kỳ T. Từ M đến N cách nhau $5\lambda/4$ trên mặt chất lỏng, người ta thả 11 cái phao nhỏ, khoảng cách các phao đều nhau (sóng truyền từ M đến N). Giả sử thời điểm ban đầu là khi phao tại M đang ở vị trí cân bằng và đi lên. Sau đó, một khoảng thời gian là $T/4$ thì

- A. có 5 phao đang đi xuống, 2 phao đang đi lên và 4 phao đang ở trạng thái đứng yên
- B. có 3 phao đang đi xuống, 5 phao đang đi lên và 3 phao đang ở trạng thái đứng yên
- C. có 5 phao đang đi xuống, 3 phao đang đi lên và 3 phao đang ở trạng thái đứng yên
- D. có 4 phao đang đi xuống, có 4 phao đang đi lên và có 3 phao đang ở trạng thái đứng yên

Câu 126

Cho ba hạt nhân X, Y, Z có số khối lần lượt là A_1, A_2, A_3 và năng lượng liên kết tương ứng là E_1, E_2, E_3 . Biết $A_1 < A_3 < A_2$ và $E_3 < E_2 = E_1$. Trong ba hạt nhân trên, hạt nhân nào bền vững nhất?

- A. X
- B. Y
- C. Z
- D. Không xác định được

Câu 127

Một mạch dao động LC lí tưởng đang thực hiện dao động điện từ tự do với chu kỳ 10^{-6} s. Kí hiệu L, R lần lượt là hai bản của tụ. Tại thời điểm t_1 , bản L tích điện âm và độ lớn điện tích đang tăng. Đến thời điểm $t_1 + 7,5 \cdot 10^{-7}$ s thì điện tích của bản R và chiều dòng điện qua cuộn dây là

- A. tích điện dương, từ L đến R
- B. tích điện âm, từ L đến R
- C. tích điện dương, từ R đến L
- D. tích điện âm, từ R đến L

Câu 128

Trong thí nghiệm Y-âng về giao thoa ánh sáng với khoảng cách hai khe là a, khoảng cách từ hai khe đến màn hứng là D (a và D không đổi). Lần lượt chiếu vào hai khe các ánh sáng đơn sắc có bước sóng $\lambda; \lambda + \Delta\lambda$ và $\lambda + 3\Delta\lambda$ thì khoảng vân thu được trên màn là 3 mm; 4 mm và i. Giá trị của i gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 5,00 mm
- B. 5,50 mm
- C. 6,12 mm
- D. 9,00 mm

Câu 129

Trong thí nghiệm quang điện ngoài người ta mắc một biến trở R song song với tế bào quang điện. Nguồn điện một chiều có suất điện động 6 V , điện trở trong $r = 0,875\ \Omega$, cực dương của nguồn nối với catot và cực âm nối với anot của tế bào quang điện. Ánh sáng kích thích có bước sóng $198,6\text{ nm}$. Công thoát điện tử khỏi catot là 2 eV . Lấy $h = 6,625 \cdot 10^{-34}\text{ J.s}$; $c = 3 \cdot 10^8\text{ m/s}$. Để triệt tiêu dòng quang điện thì biến trở R phải có giá trị bé nhất bằng

- A. $4,25\ \Omega$
- B. $2,125\ \Omega$
- C. $2,225\ \Omega$
- D. $4,225\ \Omega$

Câu 130

Đoạn mạch AB gồm hai đoạn mạch AM và MB mắc nối tiếp. Đoạn mạch AM gồm điện trở thuần R_1 mắc nối tiếp với tụ điện có điện dung $\frac{10^{-3}}{2\pi}\text{ F}$, đoạn mạch MB là cuộn dây có điện trở R_2 và độ tự cảm L . Đặt giữa hai đầu đoạn mạch AB điện áp xoay chiều $u = 60\sqrt{2}\cos 100\pi t\text{ (V)}$ thì điện áp hiệu dụng giữa hai điểm A và M là $24\sqrt{5}\text{ V}$. Nếu nối tắt hai đầu tụ điện bằng dây dẫn có điện trở không đáng kể thì điện áp hiệu dụng của hai đoạn AM và MB lần lượt là $20\sqrt{2}\text{ V}$ và $20\sqrt{5}\text{ V}$. Hệ số công suất trên mạch AB khi chưa nối tắt là

Đáp án:

Câu 131

Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Fructozơ là sản phẩm của phản ứng thủy phân tinh bột.
- B. Amilopectin có cấu trúc mạch phân nhánh.
- C. Thủy phân hoàn toàn xenlulozơ thu được glucozơ.
- D. Fructozơ và glucozơ là đồng phân của nhau.

Câu 132

Cho kim loại Fe tác dụng với dung dịch HNO_3 (đặc, nóng, dư) thu được chất nào sau đây?

- A. Fe(OH)_2 .
- B. $\text{Fe(NO}_3)_2$.
- C. Fe_2O_3 .
- D. $\text{Fe(NO}_3)_3$.

Câu 133

Nạp đầy khí amoniac vào bình thủy tinh trong suốt, đầy bình NH_3 bằng nút cao su có ống thủy tinh vuốt nhọn xuyên qua. Nhúng đầu ống thủy tinh vào một chậu thủy tinh chứa nước có pha thêm dung dịch phenolphthalein. Một lát sau, nước trong chậu phun vào bình thành những tia có màu hồng. Thí nghiệm này chứng tỏ được

- A. NH_3 tan nhiều trong nước.
- B. NH_3 là chất khí.
- C. NH_3 có tính bazơ và tan nhiều trong nước.
- D. NH_3 có mùi khai.

Câu 134

Cách bảo quản thực phẩm (thịt, cá,...) bằng cách nào sau đây được coi là an toàn?

- A. Dùng phân đạm và nước đá.
- B. Dùng nước đá và nước đá khô.
- C. Dùng nước đá khô và fomon.
- D. Dùng fomon và nước đá.

Câu 135

Một hộ gia đình mua than đá làm nhiên liệu đun nấu và trung bình mỗi ngày dùng hết 1,60 kg than. Giả thiết loại than đá trên chứa 90% cacbon về khối lượng, còn lại là các tạp chất trơ.

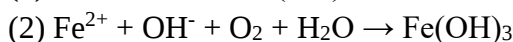
Cho phản ứng: $C(s) + O_2(g) \longrightarrow CO_2(g)$; $\Delta H = -393,50 \text{ kJ}$

Nhiệt lượng cung cấp cho hộ gia đình từ quá trình đốt than trong một ngày tương đương bao nhiêu số điện? Biết rằng 1 số điện = 1 kWh = 3600 kJ.

- A. 13.
- B. 20.
- C. 18.
- D. 15.

Câu 136

Một trong các phương pháp dùng để loại bỏ sắt trong nguồn nước nhiễm sắt là sử dụng lượng vôi tôi vừa đủ để tăng pH của nước nhằm kết tủa ion sắt khi có mặt oxi, theo sơ đồ phản ứng:



Một mẫu nước có hàm lượng sắt cao gấp 42 lần so với ngưỡng cho phép quy định là 0,30 mg/l (theo QCVN01-1:2018/BYT). Giả thiết sắt trong mẫu nước trên chỉ tồn tại ở hai dạng là Fe^{3+} và Fe^{2+} với tỉ lệ mol $Fe^{3+} : Fe^{2+} = 1 : 3$. Cần tối thiểu m gam $Ca(OH)_2$ để kết tủa hoàn toàn lượng sắt trong 8 m³ mẫu nước trên. Giá trị của m là

- A. 299,7.
- B. 81,0.
- C. 199,8.
- D. 149,85.

Câu 137

Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã công nhận etilen là an toàn trong việc kích thích trái cây mau chín. Tuy nhiên khi vượt quá nồng độ cho phép, ví dụ đối với nồng độ 27 000 ppm, tức gấp khoảng 200 lần mức cần thiết để kích thích quá trình chín, một tia lửa điện có thể đốt cháy etilen và gây ra vụ nổ chết người.

Trong phòng ủ chín, etilen được sử dụng ở nồng độ 100 ppm – 150 ppm. Khối lượng etilen cần thiết sử dụng để phòng ủ chín có thể tích 50 m³ đạt nồng độ 140 ppm ở 25°C và 1 bar là bao nhiêu? (Biết 1 ppm = 1/1000000; 1 mol khí ở 25°C và 1 bar có thể tích là 24,79 lít)

- A. 7,6
- B. 8,8
- C. 8,5
- D. 7,9

Câu 138

Biện pháp nào dưới đây **không** giúp giảm ô nhiễm môi trường do các phương tiện giao thông gây ra?

- A. Sử dụng các nhiên liệu như xăng, dầu diesel.
- B. Sử dụng các loại nhiên liệu sinh học như xăng E5.
- C. Sử dụng các loại nhiên liệu cháy sạch.
- D. Đưa thêm chất xúc tác vào ống xả động cơ để chuyển hóa các khí thải độc.

Câu 139

Quá trình điều chế dầu chuối (isoamyl axetat) được thực hiện bằng cách đun hồi lưu hỗn hợp axit axetic với ancol isoamylic có mặt H_2SO_4 đặc. Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quá trình điều chế dầu chuối?

- A. Axit sunfuric đặc đóng vai trò là chất xúc tác.
- B. Hỗn hợp chất hữu cơ thu được sau phản ứng gồm este, axit axetic và ancol.
- C. Phản ứng este hóa là phản ứng thuận nghịch.
- D. Để nguội hỗn hợp sau phản ứng sẽ thấy tách thành hai lớp, trong đó lớp este ở phía dưới.

Câu 140

Hỗn hợp E gồm: axit cacboxylic X, anđehit Y và ancol Z (đều mạch hở, chứa không quá 4 nguyên tử cacbon trong phân tử, trong đó X và Y đều no; Z không no, có một nối đôi $C=C$). Thực hiện các thí nghiệm sau:

- + Đốt cháy hoàn toàn 0,6 mol E, thu được 40,32 lít CO_2 (đktc) và 28,80 gam H_2O .
- + Cho 0,6 mol E tác dụng dung dịch NaOH cần vừa đủ 0,4 mol.
- + Cho 0,6 mol E tác dụng Na dư, thu được 0,5 mol H_2 .

Khối lượng của Y (gam) trong E là

Đáp án:

Câu 141

Ứng động của cây trinh nữ khi va chạm là



Cây trinh nữ

- A. ứng động sinh trưởng
- B. quang ứng động
- C. ứng động không sinh trưởng
- D. điện ứng động

Câu 142

Vì sao hệ tuần hoàn của thân mềm và chân khớp được gọi là hệ tuần hoàn hở?

- A. Vì không có mao mạch.
- B. Vì tim có 2 ngăn .
- C. Vì máu chảy trong động mạch dưới áp lực lớn.
- D. Vì tốc độ máu chảy nhanh.

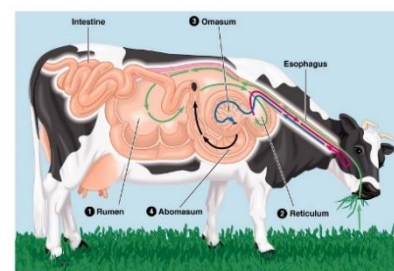


Ong là một ví dụ cho Ngành Chân Khớp

Câu 143

Quá trình tiêu hóa thức ăn ở động vật nhai lại trải qua các hình thức tiêu hóa nào?

- A. Tiêu hóa cơ học và tiêu hóa sinh học.
- B. Tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học.
- C. Tiêu hóa sinh học và tiêu hóa hóa học.
- D. Tiêu hóa cơ học, tiêu hóa hóa học và tiêu hóa sinh học.



Bò là một loài động vật nhai lại

Câu 144

Trong quá trình tự nhân đôi DNA, mạch đơn làm khuôn mẫu tổng hợp mạch DNA mới liên tục là:

- A. Một mạch đơn DNA bất kỳ.
- B. Mạch đơn có chiều 5' → 3'.
- C. Mạch đơn có chiều 3' → 5'.
- D. Trên cả hai mạch đơn.

Câu 145

Một cơ thể có kiểu gene $\frac{AB}{ab}$. Trong quá trình phát sinh giao tử đã xảy ra trao đổi chéo giữa gene A và B ở 40% số tế bào sinh dục tham gia giảm phân. Khoảng cách tương đối giữa 2 gene A và B là bao nhiêu?

- A. 20cM
- B. 40cM
- C. 60cM
- D. 30cM

Câu 146

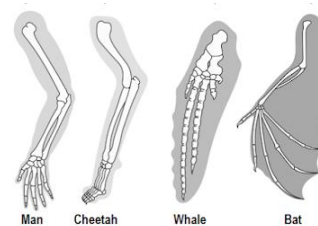
Phép lai nào sau đây đời con F₁ có ưu thế lai cao nhất?

- A. AABB x DDEE.
- B. AABB x aaBB.
- C. Aabb x aaBB.
- D. AABB x aabb.

Câu 147

Cơ quan tương đồng phản ánh:

- A. Sự tiến hóa đồng quy.
- B. Sự tiến hóa phân li.
- C. Sự tiến hóa từ đơn giản đến phức tạp.
- D. Sự tiến hóa hội tụ.



Chi trước lần lượt của người, báo, cá voi và dơi

Câu 148

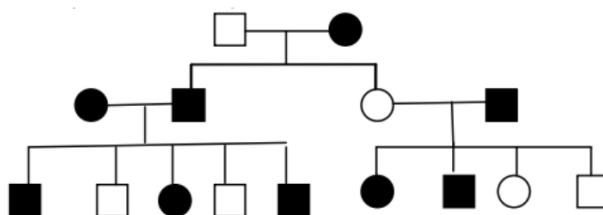
Trong các ví dụ sau, có bao nhiêu ví dụ về sự biến động số lượng cá thể của quần thể sinh vật theo chu kỳ?

- (1) Số lượng cây tràm ở rừng U Minh Thượng bị giảm mạnh do cháy rừng.
- (2) Chim cu gáy thường xuất hiện nhiều vào thời gian thu hoạch lúa, ngô hàng năm.
- (3) Số lượng sâu hại lúa bị giảm mạnh khi người nông dân sử dụng thuốc trừ sâu hoá học.
- (4) Cứ 10 - 12 năm, số lượng cá cơm ở vùng biển Peru bị giảm mạnh do có dòng nước nóng chảy qua làm cá chết hàng loạt.

- A. 4
- B. 2
- C. 3
- D. 1

Câu 149

Quan sát phả hệ dưới đây, biết những người được tô màu đen là những người mắc bệnh, những người không được tô màu là những người bình thường. Gene gây bệnh này là:



- A. Gene trội nằm trên NST giới tính.
- B. Gene lặn nằm trên NST giới tính.
- C. Gene lặn nằm trên NST thường.
- D. Gene trội nằm trên NST thường.

Câu 150

Ở người, bệnh bạch tạng do gene trên nhiễm sắc thể thường quy định, gene A: bình thường, gene a: bạch tạng. Bệnh mù màu do gene lặn b nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X quy định, gene B quy định nhìn màu bình thường. Mẹ mang kiểu gene AaX^BX^B còn bố mang kiểu gene AaX^bY . Xác suất sinh con trai bình thường là bao nhiêu phần trăm?

Đáp án: